

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 18

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm 2021 - 2022
(Về các môn học của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)

NGÀNH: TÂM LÝ HỌC

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học Mác - Lênin	Học phần giúp người học có hiểu biết căn bản, nền tảng, hệ thống về triết học Mác-Lênin. Từ đó, học phần giúp người học biết vận dụng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp biện chứng duy vật vào việc học tập, nghiên cứu các khoa học cụ thể; đồng thời phân tích và giải quyết được những vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.	3	Học kỳ 1	Tự luận
2	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học vận dụng được các kiến thức về nhà nước và pháp luật để sử dụng trong giảng dạy và cách ứng xử của cá nhân trong xã hội khi liên quan đến pháp luật; đồng thời có kiến thức và cơ sở lý luận để học các học phần liên quan, thực hiện được các công việc liên quan đến nhà nước và pháp luật.	2	Học kỳ 1	Tự luận, trắc nghiệm

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
3	Tin học căn bản	Học phần giúp người học có kiến thức và kỹ năng cơ bản làm việc trên máy tính, có khả năng sử dụng máy tính như một phương tiện phục vụ mục đích học tập và nghiên cứu. Học phần giúp người học sử dụng máy tính với các phần mềm MS Word, MS Excel và MS PowerPoint thành thạo, biết truy cập Internet để tiếp cận với các thông tin mới và có thể học được các học phần khác có sử dụng máy tính.	3*	Học kỳ 1	Trắc nghiệm hoặc tự luận
4	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học rèn luyện thể chất và tập luyện thể thao để giữ gìn sức khỏe. Bồi dưỡng kỹ năng vận động trong cuộc sống thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, bài tập chạy cự ly ngắn và các phương pháp tập luyện, tự tập luyện phát triển thể lực cá nhân (sức bền, sức mạnh, sức nhanh, khéo léo, độ dẻo).	1**	Học kỳ 1	Kiểm tra thực hành
5	Logic học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về các hình thức tư duy, các quy luật và quy tắc của tư duy logic. Trên cơ sở này, người học vận dụng để rèn luyện các kỹ năng tư duy logic trong học tập và nghiên cứu khoa học.	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm hoặc tự luận
6	Sinh lý học hoạt động thần kinh	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức khoa học cơ bản về đặc điểm cấu tạo và các quy luật hoạt động chức năng của hệ thần kinh trung ương. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm giải thích cơ chế sinh lý của một số hiện tượng tâm lý.	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm hoặc tự luận
7	Nhập môn Tâm lý học	Học phần giúp người học lĩnh hội được các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, phát triển và biểu hiện các hiện tượng tâm lý con người. Trên cơ sở này, người học vận dụng để nhận diện, phân biệt được cũng như nắm được các cơ chế hoạt động của các hiện tượng tâm lý người.	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm hoặc tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
8	Nhập môn nghề nghiệp	Học phần giúp người học lĩnh hội những hiểu biết nhất định về sự phát triển của các chuyên ngành Tâm lý học cũng như hướng ứng dụng của chúng trong thực tiễn. Ngoài ra, học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về đạo đức, nguyên tắc làm việc, những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong ngành Tâm lý học. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học để xác định định hướng nghề nghiệp của bản thân và tích cực rèn luyện phẩm chất, năng lực bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp.	3	Học kỳ 1	Trắc nghiệm tự luận
9	Kinh tế chính trị học Mác - Lênin	Học phần giúp người học có những tri thức cơ bản, cốt lõi và mở rộng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay; những vấn đề kinh tế chính trị cơ bản và mới của kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cách mạng công nghiệp và hội nhập quốc tế.	2	Học kỳ 2	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, tiểu luận
10	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần giúp người học hiểu biết về những vấn đề lí luận trong chủ nghĩa xã hội khoa học, đồng thời, học phần cũng giúp người học nắm bắt những kiến thức thực tiễn ở Việt Nam có liên quan đến những vấn đề lí luận trên.	2	Học kỳ 2	Tự luận, thuyết trình
11	Ngoại ngữ học phần 1	Học phần giúp người học có kiến thức ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và các kiến thức văn hóa, xã hội nhằm giúp sinh viên phát triển năng lực giao tiếp cần thiết và có khả năng vận dụng vào xử lí các tình huống giao tiếp hàng ngày ở trình độ trên bậc 2/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4*	Học kỳ 2	Tự luận
12	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1**	Học kỳ 2	Tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
13	Kỹ năng thích ứng và giải quyết vấn đề	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về học lĩnh hội các mô hình quản lý thời gian và các mô hình giải quyết vấn đề hiệu quả như: tứ đồ thời gian, mô hình PHA, mô hình KANPAN, mô hình năm bước xử lý vấn đề... Trên cơ sở đó, giúp người học vận dụng vào thực tiễn công tác nhằm sử dụng thời gian một cách hiệu quả, sắp xếp công việc khoa học và có kỹ năng xử lý các vấn đề, tháo gỡ các bế tắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.	2	Học kỳ 2	Giải bài tập tình huống, hoặc tự luận
14	Kỹ năng tư duy phản biện và tư duy sáng tạo	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về cách tìm kiếm cảm hứng sáng tạo trong dạy học, giáo dục, các thủ thuật sáng tạo: ý tưởng môi, lật ngược vấn đề, vách ngăn tư duy, công não tổng lực, chấp ghép ngẫu nhiên; cách thức thoát khỏi những khuôn mẫu lối mòn của tư duy, khắc phục tính ỳ tâm lý;... Trên cơ sở đó, người học vận dụng để không ngừng sáng tạo trong quá trình công tác.	2	Học kỳ 2	Giải bài tập tình huống, hoặc tự luận
15	Kỹ năng quản lý cảm xúc	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về các kỹ thuật quản lý cảm xúc và tiết chế sự biểu hiện cảm xúc sao cho phù hợp trong quá trình làm việc; mô hình các bước xử lý mâu thuẫn hiệu quả và các kỹ thuật thực hiện tương ứng. Trên cơ sở đó, người học vận dụng để quản lý cảm xúc của bản thân trong những mối quan hệ và các tình huống giao tiếp khác nhau phù hợp, giải quyết hiệu quả những mâu thuẫn có thể xảy ra với các đối tượng có liên quan trong quá trình công tác.	2	Học kỳ 2	Giải bài tập tình huống, hoặc tự luận
16	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; các thao tác nghiên cứu khoa học, cách thức xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học; cách trình bày một báo cáo khoa học; cách viết một công trình khoa học. Trên cơ sở này, người học bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học, vận dụng để viết đề cương nghiên cứu khoa học, viết bài báo khoa học, tổ chức và triển khai một công trình nghiên cứu khoa học phù hợp với khả năng.	2	Học kỳ 2	Tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
17	Tâm lý học căn bản	<p>Học phần này giúp người học lĩnh hội kiến thức về hoạt động nhận thức của cá nhân; giới thiệu các quan điểm, các tiếp cận vấn đề nhận thức, các thành tựu hiện đại và cập nhật về nhận thức trong Tâm lý học; lý luận về đời sống tình cảm và ý chí, một số cách tiếp cận về tình cảm, ý chí theo những trường phái khác nhau; lý luận về nhân cách (khái niệm, đặc điểm, cấu trúc nhân cách, các thuộc tính phức hợp của nhân cách, sự hình thành và phát triển nhân cách) cũng như một số cách tiếp cận nhân cách theo những trường phái khác nhau. Trên cơ sở này, người học vận dụng các tri thức tâm lý học về nhận thức vào việc nghiên cứu trong dạy học và giáo dục cũng như trong các hoạt động khác của đời sống; có cách nhìn nhận khoa học về tình cảm và ý chí, nhân cách góp phần vào việc hình thành tình cảm và ý chí cho con người</p>	5	Học kỳ 2	Thi trắc nghiệm
18	Tâm lý học giao tiếp	<p>Học phần giúp người học lĩnh hội những đặc trưng tâm lý trong các mối quan hệ, ứng xử của con người trong xã hội. Bao gồm các nguyên tắc, kỹ năng, mục đích, phương tiện,... ứng xử nói chung, sự tương tác giữa các chủ thể trong hoạt động sống cùng nhau trong xã hội. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm nâng cao kỹ năng giao tiếp của bản thân, hiểu được tầm quan trọng và có cách nhìn nhận khoa học về giao tiếp, góp phần phát huy tính tích cực cá nhân trong sự phát triển tâm lý.</p>	3	Học kỳ 2	Trắc nghiệm hoặc tự luận
19	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<p>Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Công sản và nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, con người và đạo đức. Từ đó, học phần giúp người học hình thành niềm tin vào lý tưởng cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.</p>	2	Học kỳ 3	Tự luận, tiểu luận
20	Ngoại ngữ học phần 2	<p>Học phần giúp người học hệ thống hóa lại các kiến thức từ vựng, ngữ pháp, văn hóa, xã hội và phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng vào xử lý các tình huống giao tiếp thông thường hoặc đặc biệt ở trình độ cận bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p>	3*	Học kỳ 3	Tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
21	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học tăng khả năng phối hợp vận động, lượng vận động trong thể lực chung và thể lực chuyên môn thông qua các bài tập thể lực đa dạng, chuyên biệt, bước đầu làm quen các hình thức và luật thi đấu của các môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1**	Học kỳ 3	Kiểm tra thực hành
22	Phương pháp học tập ở đại học	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về phương pháp học, nhận biết sự khác biệt về phương pháp học tập giữa đại học với phổ thông; giới thiệu các phương pháp học tập ở đại học xét theo bình diện cá nhân và nhóm; cập nhật một số vấn đề đạo đức trong học tập hiện nay. Trên cơ sở đó, người học vận dụng những tri thức về phương pháp học tập ở đại học vào việc học tập nghề nghiệp và nghiên cứu trong các lĩnh vực có liên quan	2	Học kỳ 3	Trắc nghiệm và tự luận
23	Giáo dục học đại cương	Học phần Giáo dục học đại cương nhằm hình thành và phát triển cho sinh viên hệ thống tri thức và kỹ năng phân tích các vấn đề cơ bản về tính chất, chức năng, nhiệm vụ của giáo dục; vai trò của giáo dục đối với sự hình thành và phát triển nhân cách; đối tượng nghiên cứu và các khái niệm cơ bản của Giáo dục học; cấu trúc, nhiệm vụ, bản chất, động lực và hệ thống phương pháp dạy học theo các quan điểm dạy học truyền thống và hiện đại. Đồng thời, học phần cũng nhằm phát triển cho sinh viên khả năng phân tích các đặc điểm, bản chất và nguyên tắc giáo dục; kỹ năng vận dụng phối hợp các phương pháp giáo dục trong tổ chức hoạt động giáo dục phát triển phẩm chất nhân cách cho học sinh	2	Học kỳ 3	Tự luận
24	Trò chơi và sinh hoạt tập thể	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về việc hướng dẫn trò chơi và sinh hoạt tập thể, quy trình tổ chức trò chơi và sinh hoạt tập thể, các kỹ năng cần có để tổ chức trò chơi và sinh hoạt tập thể, biên soạn và phát triển các trò chơi tập thể. Trên cơ sở này, người học vận dụng được những kỹ thuật để tổ chức các trò chơi và sinh hoạt tập thể hỗ trợ trong nghề nghiệp.	2	Học kỳ 3	Trắc nghiệm hoặc tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
25	Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu khoa học xã hội	Học phần này giúp người học lĩnh hội những khái niệm căn bản của toán thống kê, những kiến thức lý thuyết và ứng dụng trong thống kê hiện đại dùng để mô tả các dữ kiện định tính, định lượng, giải thích, suy diễn, đối chiếu các kết quả thu được trong một cuộc nghiên cứu thuộc khoa học giáo dục, tâm lý hay xã hội. Trên cơ sở này, người học có thể vận dụng tiếp cận phân thống kê nâng cao hoặc đọc hiểu các kết quả nghiên cứu công bố trên báo, tạp chí, các hội thảo khoa học	3	Học kỳ 3	
26	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu Tâm lý học	Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần chuyên ngành có vai trò quan trọng trong việc giúp người học lĩnh hội các cách tiếp cận một hiện tượng tâm lý để nghiên cứu một đề tài Tâm lý học, các bước nghiên cứu một vấn đề trong Tâm lý học, một số phương pháp đặc trưng trong nghiên cứu Tâm lý học, các kỹ thuật cơ bản trong nghiên cứu Tâm lý học và cách thức trình bày một công trình nghiên cứu Tâm lý học. Trên cơ sở này, người học vận dụng những kiến thức trên để tiếp cận một vấn đề tâm lý và tiến hành tổ chức nghiên cứu một đề tài Tâm lý học theo nguyên tắc hệ thống, kết hợp nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính với các phương pháp nghiên cứu cụ thể sao cho khoa học và hiệu quả	4	Học kỳ 3	Tự luận
27	Tâm lý học phát triển 1	Học phần giúp người học lĩnh hội những đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ từ tuổi sơ sinh, hài nhi, ấu nhi, đến tuổi mẫu giáo và tiểu học với những đặc điểm về sự phát triển nhận thức - ngôn ngữ, tình cảm, nhân cách và hoạt động chủ đạo. Trên cơ sở này, người học vận dụng các đặc điểm tâm lý đã học nhằm giải thích các hiện tượng tâm lý của trẻ đồng thời biết cách giao tiếp và ứng xử phù hợp với trẻ sơ sinh, hài nhi, ấu nhi, tuổi mẫu giáo, tiểu học.	4	Học kỳ 3	Trắc nghiệm, tiểu luận hoặc tự luận
28	Tâm lý học sáng tạo	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về lý luận của hoạt động sáng tạo ở con người, cơ chế tâm lý của hoạt động sáng tạo. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp những tri thức cụ thể về sự phát triển khả năng sáng tạo, tư duy sáng tạo. Trên cơ sở này, người học vận dụng Tâm lý học sáng tạo vào cuộc sống và trong công tác giáo dục, phát huy tính sáng tạo của bản thân, của người học, nâng cao hiệu quả công việc.	3	Học kỳ 3	Trắc nghiệm hoặc tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
29	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học có sự hiểu biết về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và nghiên cứu quá trình hình thành và quy luật ra đời của Đảng, quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, các cuộc kháng chiến cứu nước và bảo vệ độc lập dân tộc, cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới. Từ đó hiểu rõ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.	2	Học kỳ 4	Tự luận, tiểu luận
30	Ngoại ngữ học phần 3	Học phần giúp người học củng cố và bổ sung các kiến thức ngôn ngữ, văn hóa, xã hội, phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng tốt trong việc giải quyết các tình huống giao tiếp ở trình độ bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3*	Học kỳ 4	Tự luận
31	Tâm lý học phát triển 2	Học phần giúp người học lĩnh hội những điều kiện phát triển tâm lý và những đặc điểm tâm lý con người từ tuổi học sinh trung học đến tuổi trưởng thành, người cao tuổi với những biểu hiện cụ thể về nhận thức, tình cảm, ý chí, nhân cách, ngôn ngữ... Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học nhằm giải thích các hiện tượng tâm lý lứa tuổi đồng thời biết cách giao tiếp và ứng xử phù hợp với các đối tượng trong độ tuổi từ học sinh trung học đến tuổi trưởng thành, người cao tuổi.	3	Học kỳ 4	Trắc nghiệm, tiểu luận hoặc tự luận
32	Tâm lý học gia đình	Học phần giúp người học lĩnh hội những đặc điểm, những quy luật tâm lý của con người trong cuộc sống gia đình và trong các mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, những vấn đề tâm lý trong gia đình hiện đại và các kỹ năng cần thiết nhằm xây dựng gia đình. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức để nghiên cứu khoa học, tham vấn tâm lý, giải quyết các vấn đề của gia đình và xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc.	2	Học kỳ 4	Tự luận hoặc trắc nghiệm

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
33	Tâm lý học xã hội	<p>Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần chuyên ngành có vai trò quan trọng trong việc giúp người học lĩnh hội được những kiến thức về tâm lý xã hội của nhóm và đám đông, các quy luật tương tác, ảnh hưởng qua lại đa dạng giữa người với người, giữa các nhóm người cùng với những yếu tố khách quan, chủ quan tạo nên sự đa dạng trong quan hệ xã hội. Bao gồm quan hệ liên nhân cách - cơ sở để nảy sinh các cơ chế và hình thành các hiện tượng tâm lý xã hội; các cơ chế tâm lý xã hội, các hiện tượng tâm lý xã hội nảy sinh trong nhóm và đám đông. Trên cơ sở này, người học vận dụng các kiến thức trên để xác định, giải thích được các hiện tượng tâm lý xã hội, tránh bị lôi kéo bởi các hiện tượng tâm lý xã hội mang tính tiêu cực và tổ chức, điều khiển được một số hiện tượng tâm lý xã hội nhằm hỗ trợ cho công tác tham vấn - trị liệu tâm lý và ứng dụng tâm lý học trong tổ chức</p>	3	Học kỳ 4	Tự luận
34	Tâm lý học dạy học và giáo dục	<p>Học phần này giúp sinh viên nắm vững các khái niệm liên quan đến hoạt động dạy và hoạt động học, giới thiệu một số thuyết về dạy học, bàn về cơ sở tâm lý của việc tổ chức hoạt động dạy học như: hình thành khái niệm, kỹ năng, kỹ xảo cho học sinh; các cơ sở tâm lý của giáo dục đạo đức. Chỉ ra quan hệ giữa dạy học và phát triển trí tuệ, cấu trúc nhân cách và những phẩm chất, năng lực của giáo viên trong nhà trường phổ thông hiện nay</p>	3	Học kỳ 4	Tự luận
35	Tâm lý học y học	<p>Học phần này giúp người học lĩnh hội một số vấn đề chung về tâm lý học y học, những quy luật cơ bản về tâm lý người bệnh, tâm lý thầy thuốc và nhân viên y tế, không khí tâm lý trong các cơ sở điều trị; học thuyết về tác động tương hỗ giữa tâm lý và thực thể; tác động tâm lý của các yếu tố môi trường tự nhiên, xã hội... đối với bệnh; ý đức và phẩm chất đạo đức của thầy thuốc và nhân viên y tế... Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đó để định hướng hoạt động khi nghiên cứu vai trò của các yếu tố tâm lý trong dự phòng, bảo vệ và nâng cao sức khỏe và ứng dụng trong nghề nghiệp.</p>	2	Học kỳ 4	Trắc nghiệm hoặc tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
36	Tâm lý học tội phạm	Học phần này giúp người học lĩnh hội kiến thức cơ bản về các khía cạnh tâm lý của những hiện tượng tâm lý nảy sinh trong quá trình hoạt động phạm tội của các tội phạm. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng những tri thức tâm lý cần thiết để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực hoạt động phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh chống tội phạm một cách có hiệu quả phạm một cách có hiệu quả.	2	Học kỳ 4	Trắc nghiệm hoặc tự luận
37	Tham vấn và trị liệu tâm lý cơ bản	Học phần này sẽ giúp người học hiểu được đặc trưng của công việc tham vấn tâm lý, những năng lực và phẩm chất cần thiết đối với người làm công việc tham vấn tâm lý; Tiến trình tham vấn và các hướng tiếp cận cũng được mô tả rõ. Đặc biệt ở phần 5 có giới thiệu các mẫu hồ sơ cần thiết cho công việc trị liệu. Trên cơ sở lý thuyết, người học có thể lý giải cách tiếp cận tham vấn tâm lý khi gặp các trường hợp thân chủ; Áp dụng công cụ để vẽ sơ đồ gia phả hoặc dòng thời gian cho hồ sơ thân chủ; Xây dựng được phác đồ tham vấn tâm lý và thiết lập những mẫu báo cáo cần thiết trong công việc tham vấn tâm lý	3	Học kỳ 4	Tự luận
38	Tâm lý học lao động	Học phần giúp người học lĩnh hội các quy trình của lao động sản xuất từ khâu đào tạo, huấn luyện, tuyển chọn, sử dụng con người, các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất lao động, các mối quan hệ giữa nhân viên với nhau và giữa nhân viên và lãnh đạo cũng như các vấn đề về sức khỏe tinh thần như sự mệt mỏi và các vấn đề về bất hạnh và an toàn trong quá trình lao động. Trên cơ sở này, người học vận dụng vào quá trình lao động nhằm nâng cao năng suất làm việc của người lao động.	3	Học kỳ 4	Trắc nghiệm hoặc tự luận
39	Tâm lý học giới tính	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về sự hình thành và phát triển tâm lý giới tính qua các giai đoạn lứa tuổi, đồng thời giúp người học hiểu rõ sự khác biệt tâm lý giới tính giữa các cá nhân trên các bình diện sinh lý, đạo đức giới tính, thẩm mỹ giới tính, nhận thức, tình cảm, giao tiếp, ngôn ngữ, tình dục, tình yêu. Trên cơ sở đó, người học biết cách vận dụng kiến thức đã học để hình thành thái độ đúng đắn với những biểu hiện của đời sống giới tính, đảm bảo tính công bằng xã hội cho nam giới và nữ giới.	2	Học kỳ 5	Trắc nghiệm, tiểu luận hoặc tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
40	Tâm lý học dân tộc	Học phần này giúp người học lĩnh hội những hiểu biết cơ bản về tiến trình phát triển và đặc trưng tâm lý của các dân tộc Việt Nam theo dân tộc, vùng miền, so sánh tâm lý dân tộc Việt Nam với tâm lý các dân tộc khác. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức để phân tích đặc điểm tâm lý dân tộc và biết cách giao tiếp ứng xử phù hợp với tâm lý con người theo từng dân tộc, vùng miền.	2	Học kỳ 5	Trắc nghiệm hoặc tự luận
41	Tâm lý học tôn giáo	Học phần này giúp người học lĩnh hội kiến thức về vấn đề tôn giáo, cung cấp những kiến thức cơ bản về tâm lý tôn giáo. Qua đó hình thành quan điểm khoa học về hiện tượng tâm lý tôn giáo. Trên cơ sở này, người học vận dụng tri thức tâm lý học tôn giáo vào việc phát huy và điều chỉnh thế giới tâm lý của con người, tổ chức quản lý con người, hướng vào lợi ích xã hội và nâng cao chất lượng sống cho con người.	2	Học kỳ 5	Tiểu luận và tự luận
42	Tâm lý học trí tuệ	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về trí tuệ của con người như các cách tiếp cận trong nghiên cứu trí tuệ, khái niệm trí tuệ, cấu trúc trí tuệ, chỉ số đo lường trí tuệ. Trên cơ sở này, người học vận dụng các mô hình cấu trúc trí tuệ, các loại chỉ số trí tuệ vào quá trình dạy học, giáo dục và nghiên cứu con người nói chung và học sinh nói riêng, có khả năng nghiên cứu tiếp các lĩnh vực khác của Tâm lý học và các khoa học có liên quan.	2	Học kỳ 5	Tiểu luận và tự luận
43	Thực hành nghề nghiệp	Học phần giúp người học củng cố và mở rộng hệ thống tri thức Tâm lý học đã học. Tăng cường, mở rộng hiểu biết về xã hội, hình thành những kỹ năng vận dụng tri thức đã học vào thực tế để định hướng và làm quen với môi trường nghề nghiệp.	2	Học kỳ 5	Thực hành
44	Lý thuyết tham vấn và trị liệu tâm lý	Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nghề nghiệp, có vai trò quan trọng trong định hướng tham vấn và trị liệu tâm lý. Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức của thuyết phát triển nhu cầu con người, thuyết phát triển tâm lý xã hội của con người và thuyết gắn bó mẹ con. Đồng thời, qua học phần này người học sẽ lĩnh hội kiến thức từ trường phái tiếp cận cá nhân trong tham vấn như tiếp cận Tâm động học, tiếp cận Nhân văn, tiếp cận Nhận thức và tiếp cận Hành vi. Qua đó,	3	Học kỳ 5	Tiểu luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		người học ứng dụng được các thuyết này trong thực hành tham vấn, trị liệu tâm lý			
45	Kỹ năng tham vấn và trị liệu tâm lý	Học phần này giúp người học lĩnh hội tri thức về hệ thống các kỹ năng cơ bản của tham vấn và trị liệu tâm lý và chú trọng rèn luyện kỹ năng tham vấn, trị liệu tâm lý cho người học để định hướng ứng dụng trong công việc. Trên cơ sở đó, người học vận dụng các kỹ năng tham vấn và trị liệu tâm lý phù hợp để thực hành hiệu quả	3	Học kỳ 5	Tiểu luận
46	Nhập môn đánh giá tâm lý	Học phần này giúp người học lĩnh hội kiến thức cơ bản về đánh giá tâm lý, quy trình đánh giá tâm lý, các phương pháp và một số công cụ đo lường tâm lý, và cách trình bày một báo cáo đánh giá. Trên nền tảng này, người học vận dụng để thực hiện từng phần của một hồ sơ đánh giá tâm lý	3	Học kỳ 5	Tự luận
47	Tâm bệnh học	Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm các học phần nghề nghiệp thuộc chuyên ngành đào tạo cử nhân tâm lý học. Học phần giúp cho người học lĩnh hội các kiến thức về một số rối loạn trong quá trình phát triển của con người, những tình trạng giới hạn, những rối loạn trong ứng xử và một số rối loạn nặng về tâm lý. Bao gồm một số các rối loạn đặc trưng ở trẻ em, trẻ vị thành niên và người lớn. Trên cơ sở này, người học vận dụng để bước đầu biết nhận diện và phân tích những rối nhiễu tâm lý của thân chủ ở mức độ cơ bản	3	Học kỳ 5	Tự luận
48	Giáo dục kỹ năng sống	Học phần này giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về kỹ năng sống và những biểu hiện, những con đường, nội dung và phương pháp giáo dục kỹ năng sống cần thiết cho con người. Trên cơ sở này, người học vận dụng để hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh cũng như cho những đối tượng khác trong cộng đồng.	4	Học kỳ 5	Trắc nghiệm hoặc tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
49	Tâm lý học tổ chức – nhân sự	Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nghề nghiệp có vai trò quan trọng trong việc giúp người học lĩnh hội những đặc trưng tâm lý trong các tổ chức cũng như các mối quan hệ xã hội của con người trong tổ chức: bao gồm các mục đích, nguyên tắc, phương pháp, kỹ năng, phương tiện,... sử dụng trong quá trình tổ chức, sự tương tác giữa các chủ thể trong hoạt động tổ chức. Trên cơ sở này, người học vận dụng những kiến thức được trang bị để thực hiện việc đổi mới và phát triển tổ chức - quản lý sự thay đổi trong tổ chức	4	Học kỳ 5	Tự luận
50	Tâm lý học quản trị kinh doanh	Học phần này giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về tâm lý trong các hoạt động cơ bản của nhà quản trị kinh doanh, các phẩm chất và kỹ năng của nhà quản trị kinh doanh, những cơ sở khoa học trong hoạt động kinh doanh dựa trên tâm lý và vận dụng tâm lý trong tổ chức sản xuất. Trên cơ sở này, người học vận dụng được kiến thức đã được trang bị vào việc định hướng công việc quản trị kinh doanh, xây dựng được các chiến lược quản trị kinh doanh phù hợp.	2	Học kỳ 5	Trắc nghiệm hoặc tự luận
51	Tâm lý học hành vi lệch chuẩn	Học phần này giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về phương pháp tiếp cận lĩnh vực này nói chung và các phương pháp giúp nhận dạng cũng như các định hướng ban đầu trong việc điều chỉnh hành vi lệch chuẩn. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm định hướng tìm hiểu và so sánh các chuẩn hành vi chính trong môi trường toàn cầu hóa hiện nay.	3	Học kỳ 5	Trắc nghiệm hoặc tự luận
52	Tư vấn hướng nghiệp	Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tư vấn hướng nghiệp, một số lý thuyết, mô hình hướng nghiệp, các trắc nghiệm được sử dụng trong quá trình thực hiện công tác tư vấn hướng nghiệp và một số kỹ năng cần có của người làm công tác tư vấn hướng nghiệp. Qua đó, sinh viên có thể vận dụng được kiến thức vào định hướng công tác tư vấn hướng nghiệp cho các đối tượng có nhu cầu	2	Học kỳ 5	Tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
53	Tham vấn khủng hoảng	Học phần này giúp người học hiểu rõ về khủng hoảng tâm lý, các nguyên nhân khủng hoảng tâm lý, mục tiêu của tham vấn khủng hoảng, quy trình tham vấn khủng hoảng. Trên cơ sở này, người học bước đầu tham vấn khủng hoảng giúp giải quyết vấn đề và hỗ trợ cá nhân để duy trì những nguồn lực hiện hữu	2	Học kỳ 5	Tự luận
54	Tâm lý học quảng cáo	Học phần này giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về tâm lý và một số quy luật tâm lý trong hoạt động du lịch, hoạt động quản trị kinh doanh du lịch, một số kỹ năng cần thiết cho người tiếp cận lĩnh vực du lịch. Trên cơ sở này, người học vận dụng được kiến thức vào định hướng công việc quản trị du lịch, xây dựng được các chiến lược phù hợp tâm lý vào quản trị du lịch và tâm lý du khách, thực hiện được các yêu cầu tâm lý vận dụng vào quản trị du lịch và thiết kế chương trình du lịch.	3	Học kỳ 5	Trắc nghiệm hoặc tự luận
55	Quản trị sự thay đổi	Học phần này là học phần tự chọn trong nhóm học phần nghề nghiệp hướng ứng dụng tâm lý học trong tổ chức giúp người học lĩnh hội những kiến thức về quản trị sự thay đổi với các nội dung như: các hình thức và mức độ của sự thay đổi, bản chất và sự cần thiết của quản trị sự thay đổi, nội dung quản trị sự thay đổi, vượt rào cản trong quản trị sự thay đổi, thích ứng tâm lý với sự thay đổi. Trên cơ sở này, người học vận dụng được kiến thức để quản lý được sự thay đổi và giúp người lao động thích ứng tâm lý được với sự thay đổi	2	Học kỳ 5	Tiểu luận
56	Phát triển kỹ năng mềm	Học phần phát triển kỹ năng mềm là học phần tự chọn trong nhóm học phần định hướng ứng dụng tâm lý học trong tổ chức. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và hướng dẫn rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên như: Kỹ năng tự đánh giá bản thân, kỹ năng xác định mục tiêu và lập kế hoạch, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin, kỹ năng thuyết trình	4	Học kỳ 5	Tiểu luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
57	Thực tập nghề nghiệp 1	Học phần giúp người học quan sát, lĩnh hội và ứng dụng kiến thức đã học vào thực tế nghề nghiệp cũng như mở rộng hiểu biết về lĩnh vực nghề tại các cơ sở nghề. Từ đó, người học bước đầu thiết kế một kế hoạch ứng dụng kiến thức Tâm lý học vào hoàn cảnh cụ thể cũng như xây dựng ý thức, thái độ, tình cảm tích cực và bản lĩnh của người làm công tác tâm lý theo định hướng chuyên sâu.	2	Học kỳ 6	Thực hành
58	Tham vấn và trị liệu gia đình	Học phần này giúp người học hiểu được đặc trưng của công việc trị liệu tâm lý, những năng lực và phẩm chất cần thiết đối với người làm công việc trị liệu tâm lý; Các thành tố tâm lý trị liệu, tiến trình trị liệu và các hướng tiếp cận cũng được mô tả rõ. Đặc biệt ở Phần 5 có giới thiệu các mẫu hồ sơ cần thiết cho công việc trị liệu. Trên cơ sở lý thuyết, người học có thể lý giải cách tiếp cận trị liệu tâm lý khi gặp các trường hợp thân chủ; Áp dụng công cụ để vẽ sơ đồ gia phả hoặc dòng thời gian cho hồ sơ thân chủ; Xây dựng được phác đồ trị liệu tâm lý và thiết lập những mẫu báo cáo cần thiết trong công việc trị liệu	3	Học kỳ 6	Tiểu luận
59	Tham vấn và trị liệu nhóm	Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần chuyên môn. Học phần này giúp người học hiểu được đặc trưng của công việc trị liệu tâm lý, những năng lực và phẩm chất cần thiết đối với người làm công việc trị liệu tâm lý; các thành tố tâm lý trị liệu, tiến trình trị liệu và các hướng tiếp cận cũng được mô tả rõ. Đặc biệt có giới thiệu các mẫu hồ sơ cần thiết cho công việc trị liệu. Trên cơ sở lý thuyết, người học có thể lý giải cách tiếp cận trị liệu tâm lý khi gặp các trường hợp thân chủ; áp dụng công cụ để vẽ sơ đồ gia phả hoặc dòng thời gian cho hồ sơ thân chủ; xây dựng được phác đồ trị liệu tâm lý và thiết lập những mẫu báo cáo cần thiết trong công việc trị liệu.	2	Học kỳ 6	Tiểu luận
60	Thực hành tham vấn và trị liệu tâm lý	Học phần này giúp người học lĩnh hội được những tri thức cơ bản về trị liệu tâm lý, hiểu được đặc trưng của công việc trị liệu tâm lý, những năng lực và phẩm chất cần thiết đối với người làm công việc trị liệu tâm lý. Trên cơ sở đó, vận dụng được các học thuyết tham vấn và trị liệu tâm lý trong việc mô tả, nhận diện, phân tích và giải thích cơ chế của các quá trình trị liệu tâm lý; xây dựng được phác đồ trị liệu tâm lý cho thân chủ	3	Học kỳ 6	Thực hành tham vấn và trị liệu

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
61	Tâm lý học quản lý	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về công tác quản lý cá nhân, những kiến thức về tâm lý cá nhân trong hoạt động quản lý, tâm lý tập thể, công tác quản lý tập thể. Người học cũng lĩnh hội những kiến thức về nhân cách của người quản lý, uy tín và phong cách quản lý, sự giao tiếp trong quản lý. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm rèn luyện những phẩm chất cơ bản của nhà quản lý, giải thích những hiện tượng tâm lý điển hình của nhà quản lý	2	Học kỳ 6	Tiểu luận và tự luận
62	Quản trị nguồn nhân lực	Học phần này giúp người học lĩnh hội kiến thức về hoạch định nguồn nhân lực, phân tích công việc và tuyển dụng nhân lực, phân tích công việc và tuyển dụng nhân lực, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đánh giá năng lực thực hiện công việc của nhân viên, trả công lao động và quan hệ lao động. Trên cơ sở này, người học vận dụng những kỹ năng cơ bản trong công tác quản trị nhân lực như: tuyển dụng, phân tích công việc, trả lương, đào tạo và bồi dưỡng nhân lực... Đồng thời, có cái nhìn tích cực trước sự biến động mạnh mẽ của môi trường doanh nghiệp - của các tổ chức trong nền kinh tế cạnh tranh.	3	Học kỳ 6	Trắc nghiệm hoặc tự luận
63	Tâm lý học đào tạo trong doanh nghiệp	Học phần này giúp người học lĩnh hội được những tri thức tâm lý căn bản của việc đào tạo, giới thiệu những nguyên tắc và mục đích của công tác huấn luyện trong doanh nghiệp, phân tích các nội dung quan trọng trong đào tạo như xác định nhu cầu đào tạo, lập kế hoạch đào tạo cũng như các vấn đề ứng dụng tri thức tâm lý trong lĩnh vực đào tạo tại doanh nghiệp. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm xây dựng mục đích và nội dung huấn luyện, tổ chức và triển khai hoạt động đào tạo tại doanh nghiệp và đánh giá hiệu quả đào tạo, vận dụng cơ sở tâm lý giải thích các tình huống nảy sinh trong công tác huấn luyện.	3	Học kỳ 6	Trắc nghiệm hoặc tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
64	Tâm lý học tiếp thị	Học phần này giúp người học lĩnh hội những kiến thức về nhu cầu khách hàng và hành vi tiêu dùng dưới góc độ marketing, cơ sở tâm lý trong xác định chiến lược sản phẩm, một số vấn đề tâm lý khách hàng cần lưu ý khi áp dụng các hình thức marketing. Trên cơ sở này, người học vận dụng được kiến thức đã được trang bị vào thiết kế những hoạt động phù hợp với nhu cầu của khách hàng và phân tích được các yếu tố tâm lý quyết định đến sự thành công trong marketing.	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm hoặc tự luận
65	Tham vấn học đường	Học phần giúp người học có hiểu biết tổng quan về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ của tham vấn học đường, cũng như vai trò chức năng của chuyên viên tham vấn trong trường học. Học phần cũng trang bị cho người học kỹ năng cơ bản về xây dựng chiến lược tham vấn đối với những vấn đề tâm lý học sinh hay gặp phải trong quá trình học tập tại trường dựa trên các mô hình tham vấn và các liệu pháp tâm lý phù hợp với lứa tuổi học sinh và phù hợp với khung tham vấn học đường	3	Học kỳ 6	Tiểu luận /Thi bằng đóng vai và phân tích kn đóng vai tại lớp
66	Rối loạn học tập chuyên biệt	Học phần này giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về các rối loạn chuyên biệt trong học tập như khó đọc, khó viết, khó học toán; đồng thời hướng dẫn người học thực hành đánh giá các rối loạn cũng như cập nhật các chiến lược can thiệp và lên kế hoạch can thiệp cho nhóm đối tượng này. Người học sẽ vận dụng kiến thức này trong việc nhận biết, giải thích nguyên nhân và mức độ thiếu hụt các kỹ năng học tập của học sinh cũng như xây dựng các chương trình hỗ trợ phù hợp cho từng dạng rối loạn học tập cụ thể	3	Học kỳ 6	Tự luận
67	Tâm lý học nghệ thuật	Học phần này giúp người học lĩnh hội kiến thức về phương pháp và nguyên tắc của việc xem xét nghệ thuật từ góc độ tâm lý, chỉ ra được tầm quan trọng của nó bên cạnh những cách xem xét khác, phân tích phản ứng thẩm mỹ, sự sáng tạo nghệ thuật và mối quan hệ giữa nghệ thuật với cuộc sống. Trên cơ sở này, người học vận dụng để bước đầu hình thành kỹ năng phân tích, nhận xét, đánh giá... trong một số môn nghệ thuật cụ thể, có khả năng tiếp cận nghiên cứu và ứng dụng các kiến thức về tâm lý nghệ thuật trong đời sống.	3	Học kỳ 6	Trắc nghiệm hoặc tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
68	Tâm lý học pháp lý	Học phần giúp người học lĩnh hội những vấn đề chung về Tâm lý học pháp lý, đặc điểm tâm lý của hành vi phạm tội, tâm lý trong các lĩnh vực chính của hoạt động pháp lý, các phẩm chất và năng lực cần thiết trong hoạt động pháp lý. Trên cơ sở này, người học vận dụng được kiến thức vào định hướng công việc trong pháp lý, xây dựng được các định hướng phương pháp trong pháp lý.	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm hoặc tự luận
69	Tâm lý học du lịch	Học phần này giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về tâm lý và một số quy luật tâm lý trong hoạt động du lịch, hoạt động quản trị kinh doanh du lịch, một số kỹ năng cần thiết cho người tiếp cận lĩnh vực du lịch. Trên cơ sở này, người học vận dụng được kiến thức vào định hướng công việc quản trị du lịch, xây dựng được các chiến lược phù hợp tâm lý vào quản trị du lịch và tâm lý du khách, thực hiện được các yêu cầu tâm lý vận dụng vào quản trị du lịch và thiết kế chương trình du lịch.	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm hoặc tự luận
70	Tâm lý học lâm sàng	Học phần này giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản nhất của Tâm lý học lâm sàng, hiểu rõ chức năng, lĩnh vực hoạt động và đạo đức của nhà tâm lý lâm sàng trên các lĩnh vực đánh giá, chuẩn đoán, can thiệp, nghiên cứu, giảng dạy. Đồng thời Giúp người học có hiểu biết về cách tiếp cận cơ bản trong tâm lý học lâm sàng; các phương pháp và công cụ lâm sàng, mối quan hệ lâm sàng giữa nhà tâm lý và thân chủ. Trên cơ sở đó người học vận dụng các kiến thức trên nhằm thực hiện một tiến trình lâm sàng	4	Học kỳ 6	Tự luận
71	Các vấn đề tâm lý hiện đại	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức hiện đại về các vấn đề tâm lý của cá nhân và tổ chức trong cuộc sống hiện nay, những kỹ năng để tiếp cận các biểu hiện hay các xu hướng hiện đại về tâm lý cá nhân và nhóm đang diễn ra một cách liên tục. Trên cơ sở này, người học vận dụng các kiến thức trên trong công tác tham vấn, trị liệu tâm lý.	3	Học kỳ 7	Trắc nghiệm, tiểu luận hoặc tự luận
72	Tâm lý học tư vấn trong doanh nghiệp	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức về tư vấn tâm lý và các mục tiêu tư vấn trong doanh nghiệp, các phẩm chất và kỹ năng cần có cho một tư vấn viên trong lĩnh vực tư vấn doanh nghiệp. Trên cơ sở này, người học vận dụng các kiến thức nhằm tư vấn cho các vấn đề tại doanh nghiệp, tư vấn giải quyết các vấn đề của các doanh nghiệp.	3	Học kỳ 7	Trắc nghiệm hoặc tự luận

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
73	Tham vấn - trị liệu tâm lý nâng cao	Học phần này giúp người học hiểu được đặc trưng của công việc tham vấn và trị liệu tâm lý, những năng lực và phẩm chất cần thiết đối với người làm công việc tham vấn và trị liệu tâm lý trong từng giai đoạn trưởng thành của nghề nghiệp. Tăng cường sự tự giám sát và giám sát đồng đẳng để nâng cao hiệu quả công việc. Ngoài ra, người học còn biết nâng cao năng lực nội tâm và chăm sóc sức khỏe tâm thần của nhà tham vấn và trị liệu	3	Học kỳ 7	Tự luận
74	Thực tập nghề nghiệp 2	Học phần giúp cho người học có được sự trải nghiệm thực tế về các hoạt động có liên quan đến nghề nghiệp trong tương lai: nghiên cứu Tâm lý học, tham vấn tâm lý và ứng dụng Tâm lý học... Từ đó, người học có thể tích lũy, hoàn thiện thêm một số kỹ năng nghề nghiệp và định hướng sâu về chuyên môn nghề.	6	Học kỳ 8	Thực hành
75	Giáo dục Quốc phòng – Học phần I	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực đường lối quân sự và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam.	45 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm hoặc tự luận
76	Giáo dục Quốc phòng – Học phần II	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực quốc phòng và an ninh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc.	30 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm hoặc tự luận
77	Giáo dục Quốc phòng – Học phần III	Học phần giúp người học có kiến thức về đội ngũ đơn vị; sử dụng bản đồ địa hình quân sự; phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; ba môn quân sự phối hợp; trung đội bộ binh tiến công; trung đội bộ binh bộ binh phòng ngự; kỹ thuật bắn súng ngắn K54 và thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam.	30 tiết	Học kỳ hè	Vấn đáp hoặc thực hành
78	Giáo dục Quốc phòng – Học phần IV	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang; công tác dân vận của Đảng hiện nay.	60 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm hoặc tự luận

2. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp:

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
1.	Đại học	Niềm tin sức khỏe của sinh viên trước rủi ro nhiễm covid -19	Trương Ngọc Ánh	ThS. Huỳnh Trần Hoài Đức

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
2.	Đại học	Mối liên hệ giữa chất lượng cuộc sống và lo âu của sinh viên một số trường Đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh	Phạm Quang Đạo	TS. Lê Duy Hùng
3.	Đại học	Mối liên hệ giữa đặc điểm nhân cách và hạnh phúc tâm lý của sinh viên	Phan Lê Minh Khuê	TS. Kiều Thị Thanh Trà
4.	Đại học	Mối liên hệ giữa trải nghiệm bất lợi thời thơ ấu và chiến lược ứng phó với căng thẳng của sinh viên trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Thị Lê Na	ThS. Nguyễn Thị Diễm My
5.	Đại học	Tác động xã hội (Social impact) của đại dịch covid -19 đến sức khỏe tâm thần của sinh viên	Lâm Thanh Nghĩa	TS. Đỗ Tất Thiên
6.	Đại học	Khó khăn tâm lý trong giao tiếp với cha mẹ của sinh viên một số trường Đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh	Phạm Huỳnh Xuân Trúc	TS. Mai Hiền Lê

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Văn Sơn